

TÌM GIỚI HẠN VÔ ĐỊNH DẠNG $\frac{0}{0}$

DẠNG 1: $L = \lim_{x \rightarrow x_0} \frac{P(x)}{Q(x)}$ với $P(x), Q(x)$ là các đa thức và $P(x_0) = Q(x_0) = 0$

Câu 1: Tìm các giới hạn sau:

a). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^2 + x - 6}{x^2 - 4}$ b). $\lim_{x \rightarrow 5} \frac{x^2 - 5x}{x^2 - 25}$ c). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^3 - 8}{x^2 - 3x + 2}$

d). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^3 - 3x + 2}{x^4 - 4x + 3}$ e). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + 2x - 3}{2x^2 - x - 1}$ f). $\lim_{x \rightarrow -3} \frac{x + 3}{x^2 + 2x - 3}$

LỜI GIẢI

a). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^2 + x - 6}{x^2 - 4} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{(x+3)(x-2)}{(x-2)(x+2)} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x+3}{x+2} = \frac{5}{4}$

b). $\lim_{x \rightarrow 5} \frac{x^2 - 5x}{x^2 - 25} = \lim_{x \rightarrow 5} \frac{x(x-5)}{(x-5)(x+5)} = \lim_{x \rightarrow 5} \frac{x}{x+5} = \frac{1}{2}$

c). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^3 - 8}{x^2 - 3x + 2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{(x-2)(x^2 + 2x + 4)}{(x-1)(x-2)} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^2 + 2x + 4}{x-1} = 12$

d). $L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^3 - 3x + 2}{x^4 - 4x + 3}$

Phân tích $x^3 - 3x + 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	0	-3	2
1	1	1	-2	0

$\Rightarrow x^3 - 3x + 2 = (x-1)(x^2 + x - 2)$

Phân tích $x^4 - 4x + 3$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	0	0	-4	3
1	1	1	1	-3	0

$\Rightarrow x^4 - 4x + 3 = (x-1)(x^3 + x^2 + x - 3)$

Vậy $L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^2 + x - 2)}{(x-1)(x^3 + x^2 + x - 3)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + x - 2}{x^3 + x^2 + x - 3}$ (khi $x \rightarrow 1$ thì ta thấy cả tử và mẫu đều dần về 0, có

nghĩa vẫn còn vô định $\frac{0}{0}$, nên ta phải phân tích thành nhân tử tiếp).

Phân tích $x^2 + x - 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	1	-2
1	1	2	0

$\Rightarrow x^2 + x - 2 = (x-1)(x+2)$

Phân tích $x^3 + x^2 + x - 3$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	1	1	-3
1	1	2	3	0

$$\Rightarrow x^3 + x^2 + x - 3 = (x-1)(x^2 + 2x + 3)$$

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x+2)}{(x-1)(x^2 + 2x + 3)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x+2}{x^2 + 2x + 3} = \frac{1}{2}$$

$$e). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + 2x - 3}{2x^2 - x - 1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x+3)}{(x-1)(2x+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x+3}{2x+1} = \frac{4}{3}$$

$$f). \lim_{x \rightarrow -3} \frac{x+3}{x^2 + 2x - 3} = \lim_{x \rightarrow -3} \frac{x+3}{(x-1)(x+3)} = \lim_{x \rightarrow -3} \frac{1}{x-1} = -\frac{1}{4}$$

Câu 2: Tìm các giới hạn sau :

$$a). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+x)^3 - 1}{x} \quad b). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(x+3)^3 - 27}{x} \quad c). \lim_{x \rightarrow 3} \frac{2x^3 - 5x^2 - 2x - 3}{4x^3 - 12x^2 + 4x - 12}$$

$$d). \lim_{x \rightarrow \sqrt{2}} \frac{x^3 + 2\sqrt{2}}{x^2 - 2} \quad e). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + 4x - 5}{x - 1} \quad f). \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^4 - 27x}{2x^2 - 3x - 9}$$

LỜI GIẢI

$$a). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+x)^3 - 1}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^3 + 3x^2 + 3x}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} (x^2 + 3x + 3) = 3$$

$$b). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(x+3)^3 - 27}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^3 + 9x^2 + 27x}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} (x^2 + 9x + 27) = 27$$

$$c). L = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{2x^3 - 5x^2 - 2x - 3}{4x^3 - 12x^2 + 4x - 12}$$

Phân tích $2x^3 - 5x^2 - 2x - 3$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	2	-5	-2	-3
3	2	1	1	0

$$\Rightarrow 2x^3 - 5x^2 - 2x - 3 = (x-3)(2x^2 + x + 1)$$

Phân tích $4x^3 - 12x^2 + 4x - 12$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	4	-12	4	-12
3	4	0	4	0

$$\Rightarrow 4x^3 - 12x^2 + 4x - 12 = (x-3)(4x^2 + 4)$$

$$L = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{(x-3)(2x^2 + x + 1)}{(x-3)(4x^2 + 4)} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{2x^2 + x + 1}{4x^2 + 4} = \frac{2 \cdot 9 + 3 + 1}{4 \cdot 9 + 4} = \frac{11}{20}$$

$$d). \lim_{x \rightarrow \sqrt{2}} \frac{x^3 + 2\sqrt{2}}{x^2 - 2} = \lim_{x \rightarrow \sqrt{2}} \frac{x^3 + (\sqrt{2})^3}{x^2 - 2} = \lim_{x \rightarrow \sqrt{2}} \frac{(x + \sqrt{2})(x^2 - \sqrt{2}x + 2)}{(x + \sqrt{2})(x - \sqrt{2})}$$

$$= \lim_{x \rightarrow \sqrt{2}} \frac{x^2 - \sqrt{2}x + 2}{x - \sqrt{2}} = -\frac{3\sqrt{2}}{2}$$

$$e). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + 4x - 5}{x - 1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x+5)}{x-1} = \lim_{x \rightarrow 1} (x+5) = 6$$

$$f). \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^4 - 27x}{2x^2 - 3x - 9} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x(x^3 - 27)}{(x-3)(2x+3)} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x(x-3)(x^2 + 3x + 9)}{(x-3)(2x+3)} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x(x^2 + 3x + 9)}{2x+3} = 9$$

Câu 3: Tìm các giới hạn sau:

a). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^3 + x^2 - 5x - 2}{x^2 - 3x + 2}$ b). $\lim_{x \rightarrow -2} \frac{x^4 - 16}{x^2 + 6x + 8}$ c). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^5 - 2x^4 + x - 2}{x^2 - 4}$
 d). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^4 - x^3 - x + 1}{x^3 - 5x^2 + 7x - 3}$ e). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x + 2\sqrt{x} - 3}{x - 5\sqrt{x} + 4}$ f). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x^2} - 2\sqrt[3]{x} + 1}{(x-1)^2}$

LỜI GIẢI

a). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^3 + x^2 - 5x - 2}{x^2 - 3x + 2}$

Phân tích $x^3 + x^2 - 5x - 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	1	-5	-2
2	1	3	1	0

$\Rightarrow x^3 + x^2 - 5x - 2 = (x-2)(x^2 + 3x + 1)$

Vậy $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{(x-2)(x^2 + 3x + 1)}{(x-1)(x+2)} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^2 + 3x + 1}{x+2} = \frac{11}{4}$

b). $\lim_{x \rightarrow -2} \frac{x^4 - 16}{x^2 + 6x + 8} = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{(x^2 - 4)(x^2 + 4)}{(x+2)(x+4)} = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{(x-2)(x+2)(x^2 + 4)}{(x+2)(x+4)} = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{(x-2)(x^2 + 4)}{x+4} = -16$

c). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^5 - 2x^4 + x - 2}{x^2 - 4}$

Phân tích $x^5 - 2x^4 + x - 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-2	0	0	1	-2
2	1	0	0	0	1	0

$\Rightarrow x^5 - 2x^4 + x - 2 = (x-2)(x^4 + 1)$

Vậy $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{(x-2)(x^4 + 1)}{(x-2)(x+2)} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^4 + 1}{x+2} = \frac{17}{4}$

d). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^4 - x^3 - x + 1}{x^3 - 5x^2 + 7x - 3}$

Phân tích $x^4 - x^3 - x + 1$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-1	0	-1	1
1	1	0	0	-1	0

$\Rightarrow x^4 - x^3 - x + 1 = (x-1)(x^3 - 1)$

Phân tích $x^3 - 5x^2 + 7x - 3$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-5	7	-3
1	1	-4	3	0

$\Rightarrow x^3 - 5x^2 + 7x - 3 = (x-1)(x^2 - 4x + 3)$

$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^3 - 1)}{(x-1)(x^2 - 4x + 3)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^3 - 1}{x^2 - 4x + 3} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^2 + x + 1)}{(x-1)(x+3)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + x + 1}{x+3} = \frac{3}{4}$

e). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x + 2\sqrt{x} - 3}{x - 5\sqrt{x} + 4} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(\sqrt{x} - 1)(\sqrt{x} + 3)}{(\sqrt{x} - 1)(\sqrt{x} - 4)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x} + 3}{\sqrt{x} - 4} = \frac{4}{-3}$

$$f). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x^2} - 2\sqrt[3]{x} + 1}{(x-1)^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(\sqrt[3]{x} - 1)^2}{\left(\left(\sqrt{x}\right)^2 - 1\right)^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(\sqrt[3]{x} - 1)^2}{\left[(\sqrt{x} - 1)(\sqrt{x} + 1)\right]^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1}{(\sqrt{x} + 1)^2} = \frac{1}{4}.$$

Câu 4: Tìm các giới hạn sau:

a). $\lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^3 - 5x^2 + 3x + 9}{x^4 - 8x^2 - 9}$

b). $\lim_{x \rightarrow -2} \frac{2x^4 + 8x^3 + 7x^2 - 4x - 4}{3x^3 + 14x^2 + 20x + 8}$

c). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^4 - 5x^3 + 9x^2 - 7x + 2}{x^4 - 3x^3 + x^2 + 3x - 2}$

d). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^5 + x^4 + x^3 + x^2 + x - 5}{x^2 - 1}$

e). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{4x^6 - 5x^5 + x}{(1-x)^2}$

LỜI GIẢI

a). $\lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^3 - 5x^2 + 3x + 9}{x^4 - 8x^2 - 9}$

Phân tích $x^3 - 5x^2 + 3x + 9$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-5	3	9
3	1	-2	-3	0

$$\Rightarrow x^3 - 5x^2 + 3x + 9 = (x-3)(x^2 - 2x + 3)$$

$$\lim_{x \rightarrow 3} \frac{(x-3)(x^2 - 2x + 3)}{(x^2 + 1)(x^2 - 9)} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{(x-3)(x^2 - 2x + 3)}{(x^2 + 1)(x-3)(x+3)} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^2 - 2x + 3}{(x^2 + 1)(x+3)} = 0$$

b). $\lim_{x \rightarrow -2} \frac{2x^4 + 8x^3 + 7x^2 - 4x - 4}{3x^3 + 14x^2 + 20x + 8}$

Phân tích $2x^4 + 8x^3 + 7x^2 - 4x - 4$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	2	8	7	-4	-4
-2	2	4	-1	-2	0

$$\Rightarrow 2x^4 + 8x^3 + 7x^2 - 4x - 4 = (x+2)(2x^3 + 4x^2 - x - 2)$$

Phân tích $3x^3 + 14x^2 + 20x + 8$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	3	14	20	8
-2	3	8	4	0

$$\Rightarrow 3x^3 + 14x^2 + 20x + 8 = (x+2)(3x^2 + 8x + 4)$$

$$\lim_{x \rightarrow -2} \frac{(x+2)(2x^3 + 4x^2 - x - 2)}{(x+2)(3x^2 + 8x + 4)} = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{2x^3 + 4x^2 - x - 2}{3x^2 + 8x + 4}$$
 (Khi $x \rightarrow -2$ ta thấy cả tử và mẫu đều dần về 0, nên

vẫn còn vô định. Do đó ta phân tích thành nhân tử cả tử và mẫu tiếp để khử dạng vô định).

Phân tích $2x^3 + 4x^2 - x - 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	2	4	-1	-2
-2	2	0	-1	0

$$\Rightarrow 2x^3 + 4x^2 - x - 2 = (x+2)(2x^2 - 1)$$

Phân tích $3x^2 + 8x + 4$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	3	8	4
-2	3	2	0

$$\Rightarrow 3x^2 + 8x + 4 = (x+2)(3x+2)$$

$$\lim_{x \rightarrow -2} \frac{(x+2)(2x^2-1)}{(x+2)(3x+2)} = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{2x^2-1}{3x+2} = -\frac{7}{4}$$

c). $L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^4 - 5x^3 + 9x^2 - 7x + 2}{x^4 - 3x^3 + x^2 + 3x - 2}$

Phân tích $x^4 - 5x^3 + 9x^2 - 7x + 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-5	9	-7	2
1	1	-4	5	-2	0

$$\Rightarrow x^4 - 5x^3 + 9x^2 - 7x + 2 = (x-1)(x^3 - 4x^2 + 5x - 2)$$

Phân tích $x^4 - 3x^3 + x^2 + 3x - 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-3	1	3	-2
1	1	-2	-1	2	0

$$\Rightarrow x^4 - 3x^3 + x^2 + 3x - 2 = (x-1)(x^3 - 2x^2 - x + 2)$$

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^3 - 4x^2 + 5x - 2)}{(x-1)(x^3 - 2x^2 - x + 2)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^3 - 4x^2 + 5x - 2}{x^3 - 2x^2 - x + 2}$$

(Khi $x \rightarrow 1$ ta thấy cả tử và mẫu đều dần về 0, nên

vẫn còn vô định. Do đó ta phân tích thành nhân tử cả tử và mẫu tiếp để khử dạng vô định).

Phân tích $x^3 - 4x^2 + 5x - 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-4	5	-2
1	1	-3	2	0

$$\Rightarrow x^3 - 4x^2 + 5x - 2 = (x-1)(x^2 - 3x + 2)$$

Phân tích $x^3 - 2x^2 - x + 2$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	-2	-1	2
1	1	-1	-2	0

$$\Rightarrow x^3 - 2x^2 - x + 2 = (x-1)(x^2 - x - 2)$$

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^2 - 3x + 2)}{(x-1)(x^2 - x - 2)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 - 3x + 2}{x^2 - x - 2} = 0$$

d). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^5 + x^4 + x^3 + x^2 + x - 5}{x^2 - 1}$

Phân tích $x^5 + x^4 + x^3 + x^2 + x - 5$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	1	1	1	1	1	-5
1	1	2	3	4	5	0

$$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^4 + 2x^3 + 3x^2 + 4x + 5)}{(x-1)(x+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^4 + 2x^3 + 3x^2 + 4x + 5}{x+1} = \frac{15}{2}$$

e). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{4x^6 - 5x^5 + x}{(1-x)^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x(4x^5 - 5x^4 + 1)}{(x-1)^2}$

Phân tích $4x^5 - 5x^4 + 1$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	4	-5	0	0	0	1
1	4	-1	-1	-1	-1	0

$$\Rightarrow 4x^5 - 5x^4 + 1 = (x-1)(4x^4 - x^3 - x^2 - x - 1)$$

$$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x(x-1)(4x^4 - x^3 - x^2 - x - 1)}{(x-1)^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x(4x^4 - x^3 - x^2 - x - 1)}{(x-1)}$$

Phân tích $4x^4 - x^3 - x^2 - x - 1$ thành nhân tử bằng Hoocner:

	4	-1	-1	-1	-1
1	4	3	2	1	0

$$\Rightarrow 4x^4 - x^3 - x^2 - x - 1 = (x-1)(4x^3 + 3x^2 + 2x + 1)$$

$$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x(x-1)(4x^3 + 3x^2 + 2x + 1)}{x-1} = \lim_{x \rightarrow 1} x(4x^3 + 3x^2 + 2x + 1) = 10.$$

Câu 5: Tìm các giới hạn sau:

a). $\lim_{x \rightarrow 1} \left(\frac{1}{x-1} - \frac{2}{x^2-1} \right)$ b). $\lim_{x \rightarrow 2} \left(\frac{1}{x^2-5x+6} + \frac{1}{x^2-3x+2} \right)$

c). $\lim_{x \rightarrow -2} \left(\frac{2x-3}{x+2} - \frac{x-26}{4-x^2} \right)$ d). $\lim_{x \rightarrow 1} \left(\frac{1}{x^2+x-2} - \frac{1}{x^3-1} \right)$

LỜI GIẢI

a). $\lim_{x \rightarrow 1} \left(\frac{1}{x-1} - \frac{2}{x^2-1} \right)$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \left(\frac{1}{x-1} - \frac{2}{(x-1)(x+1)} \right) = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x+1-2}{(x-1)(x+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x-1}{(x-1)(x+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1}{x+1} = \frac{1}{2}$$

b). $\lim_{x \rightarrow 2} \left(\frac{1}{x^2-5x+6} + \frac{1}{x^2-3x+2} \right)$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \left(\frac{1}{(x-2)(x-3)} + \frac{1}{(x-1)(x-3)} \right) = \lim_{x \rightarrow 2} \left(\frac{x-1+x-3}{(x-2)(x-3)(x-1)} \right)$$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{2(x-2)}{(x-2)(x-3)(x-1)} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{2}{(x-3)(x-1)} = -2.$$

c). $\lim_{x \rightarrow -2} \left(\frac{2x-3}{x+2} - \frac{x-26}{4-x^2} \right)$

$$= \lim_{x \rightarrow -2} \left(\frac{2x-3}{x+2} + \frac{x-26}{(x-2)(x+2)} \right) = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{(2x-3)(x-2) + x-26}{(x-2)(x+2)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow -2} \frac{2x^2 - 6x - 20}{(x-2)(x+2)} = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{2(x+2)(x-5)}{(x-2)(x+2)} = \lim_{x \rightarrow -2} \frac{2(x-5)}{x-2} = \frac{7}{2}.$$

d). $\lim_{x \rightarrow 1} \left(\frac{1}{x^2+x-2} - \frac{1}{x^3-1} \right)$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \left(\frac{1}{(x-1)(x+2)} - \frac{1}{(x-1)(x^2+x+1)} \right) = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2+x+1-x-2}{(x-1)(x+2)(x^2+x+1)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2-1}{(x-1)(x+2)(x^2+x+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x+1)}{(x-1)(x+2)(x^2+x+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x+1}{(x+2)(x^2+x+1)} = \frac{1}{9}$$

Câu 6: Tính các giới hạn sau:

$$\begin{array}{lll} \text{a). } \lim_{x \rightarrow 9} \frac{\sqrt{x}-3}{9x-x^2} & \text{b). } \lim_{x \rightarrow 6} \frac{\sqrt{x+3}-3}{x-6} & \text{c). } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x^3+1}-1}{x^2+x} \\ \text{d). } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x-x^2}-1}{x^2-x} & \text{e). } \lim_{x \rightarrow 4} \frac{\sqrt{x+5}-3}{x^2-3x-4} & \text{f). } \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^2-9}{\sqrt{x+1}-2} \end{array}$$

LỜI GIẢI

$$\text{a). } \lim_{x \rightarrow 9} \frac{\sqrt{x}-3}{9x-x^2} = \lim_{x \rightarrow 9} \frac{x-9}{-x(x-9)(\sqrt{x}+3)} \lim_{x \rightarrow 9} \frac{1}{-x(\sqrt{x}+3)} = -\frac{5}{4}$$

$$\text{b). } \lim_{x \rightarrow 6} \frac{\sqrt{x+3}-3}{x-6} = \lim_{x \rightarrow 6} \frac{(x+3-9)}{(x-6)(\sqrt{x+3}+3)} = \lim_{x \rightarrow 6} \frac{x-6}{(x-6)(\sqrt{x+3}+3)} = \lim_{x \rightarrow 6} \frac{1}{\sqrt{x+3}+3} = \frac{1}{6}$$

$$\begin{aligned} \text{c). } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x^3+1}-1}{x^2+x} &= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^3+1-1}{(x^2+x)(\sqrt{x^3+1}+1)} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^3}{x(x+1)(\sqrt{x^3+1}+1)} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^2}{(x+1)(\sqrt{x^3+1}+1)} = 0 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{d). } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x-x^2}-1}{x^2-x} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x-x^2-1}{(x^2-x)(\sqrt{2x-x^2}+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-(x-1)^2}{x(x-1)(\sqrt{2x-x^2}+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-(x-1)}{x(\sqrt{2x-x^2}+1)} = 0 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{e). } \lim_{x \rightarrow 4} \frac{\sqrt{x+5}-3}{x^2-3x-4} &= \lim_{x \rightarrow 4} \frac{x+5-9}{(x^2-3x-4)(\sqrt{x+5}+3)} = \lim_{x \rightarrow 4} \frac{x-4}{(x+1)(x-4)(\sqrt{x+5}+3)} \\ &= \lim_{x \rightarrow 4} \frac{1}{(x+1)(\sqrt{x+5}+3)} = \frac{1}{30} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{f). } \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^2-9}{\sqrt{x+1}-2} &= \lim_{x \rightarrow 3} \frac{(x^2-9)(\sqrt{x+1}+2)}{x+1-4} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{(x+3)(x-3)(\sqrt{x+1}+2)}{x-3} \\ &= \lim_{x \rightarrow 3} (x+3)(\sqrt{x+1}+2) = 24. \end{aligned}$$

Câu 7: Tìm các giới hạn sau:

$$\begin{array}{lll} \text{a). } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x+1}-\sqrt{x+3}}{\sqrt{x+8}-3} & \text{b). } \lim_{x \rightarrow 9} \frac{3-\sqrt{x}}{\sqrt{x}-5-2} & \text{c). } \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt{3+2x}-\sqrt{x+2}}{3x+3} \\ \text{d). } \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt{4+x+x^2}-2}{x+1} & \text{e). } \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt{7-2x+x-2}}{x^2-1} \end{array}$$

LỜI GIẢI

$$\begin{aligned} \text{a). } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x+1}-\sqrt{x+3}}{\sqrt{x+8}-3} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(3x+1-x-3)(\sqrt{x+8}+3)}{(x+8-9)(\sqrt{3x+1}+\sqrt{x+3})} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2(x-1)(\sqrt{x+8}+3)}{(x-1)(\sqrt{3x+1}+\sqrt{x+3})} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2(\sqrt{x+8}+3)}{\sqrt{3x+1}+\sqrt{x+3}} = 3 \end{aligned}$$

$$b). \lim_{x \rightarrow 9} \frac{3 - \sqrt{x}}{\sqrt{x-5} - 2} = \lim_{x \rightarrow 9} \frac{(9-x)(\sqrt{x-5}+2)}{(x-5-4)(3+\sqrt{x})} = \lim_{x \rightarrow 9} \frac{-(x-9)(\sqrt{x-5}+2)}{(x-9)(3+\sqrt{x})} = \lim_{x \rightarrow 9} \frac{-(\sqrt{x-5}+2)}{3+\sqrt{x}} = -\frac{2}{3}.$$

$$c). \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt{3+2x} - \sqrt{x+2}}{3x+3} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{3+2x-(x+2)}{(3x+3)(\sqrt{3+2x} + \sqrt{x+2})}$$

$$= \lim_{x \rightarrow -1} \frac{x+1}{3(x+1)(\sqrt{3+2x} + \sqrt{x+2})} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{1}{3(\sqrt{3+2x} + \sqrt{x+2})} = \frac{1}{6}.$$

$$d). \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt{4+x+x^2} - 2}{x+1} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{4+x+x^2-4}{(x+1)(\sqrt{4+x+x^2} + 2)} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{x(x+1)}{(x+1)(\sqrt{4+x+x^2} + 2)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow -1} \frac{x}{\sqrt{4+x+x^2} + 2} = -\frac{1}{4}.$$

$$e). \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt{7-2x} + x - 2}{x^2 - 1} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{(\sqrt{7-2x})^2 - (x-2)^2}{(x^2-1)[\sqrt{7-2x} - (x-2)]} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{7-2x-(x^2-4x+4)}{(x^2-1)[\sqrt{7-2x} - (x-2)]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow -1} \frac{-x^2+2x+3}{(x^2-1)[\sqrt{7-2x} - (x-2)]} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{-(x+1)(x-3)}{(x-1)(x+1)(\sqrt{7-2x} - x + 2)} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{-(x-3)}{(x-1)(\sqrt{7-2x} - x + 2)} = -\frac{1}{3}$$

Câu 8: Tìm các giới hạn sau:

$$a). \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt[3]{5x-3} + 2}{x+1}$$

$$b). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1 - \sqrt[3]{1-x}}{x}$$

$$c). \lim_{x \rightarrow 3} \frac{\sqrt[3]{x^2-1} - 2}{x-3}$$

$$d). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x+7} - 2}{\sqrt{x}-1}$$

$$e). \lim_{x \rightarrow 8} \frac{\sqrt[3]{x}-2}{\sqrt{2x+9}-5}$$

$$f). \lim_{x \rightarrow -1} \frac{x^2-1}{2x+\sqrt{3x^2+1}}$$

LỜI GIẢI

$$a). \lim_{x \rightarrow -1} \frac{\sqrt[3]{5x-3} + 2}{x+1} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{5x-3+8}{(x+1)[(\sqrt[3]{5x-3})^2 - 2\sqrt[3]{5x-3} + 4]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow -1} \frac{5(x+1)}{(x+1)[(\sqrt[3]{5x-3})^2 - 2\sqrt[3]{5x-3} + 4]} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{5}{(\sqrt[3]{5x-3})^2 - 2\sqrt[3]{5x-3} + 4} = \frac{5}{12}$$

$$b). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1 - \sqrt[3]{1-x}}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1 - (1-x)}{x[1 + \sqrt[3]{1-x} + (\sqrt[3]{1-x})^2]} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1}{1 + \sqrt[3]{1-x} + (\sqrt[3]{1-x})^2} = \frac{1}{3}$$

$$c). \lim_{x \rightarrow 3} \frac{\sqrt[3]{x^2-1} - 2}{x-3} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x^2-1-8}{(x-3)[(\sqrt[3]{x^2-1})^2 + 2\sqrt[3]{x^2-1} + 4]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 3} \frac{(x-3)(x+3)}{(x-3)[(\sqrt[3]{x^2-1})^2 + 2\sqrt[3]{x^2-1} + 4]} = \lim_{x \rightarrow 3} \frac{x+3}{(\sqrt[3]{x^2-1})^2 + 2\sqrt[3]{x^2-1} + 4} = \frac{1}{2}$$

$$d). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x+7} - 2}{\sqrt{x}-1}$$

$$\text{Ta có: } \sqrt[3]{x+7} - 2 = \frac{x+7-8}{(\sqrt[3]{x+7})^2 + 2\sqrt[3]{x+7} + 4} = \frac{x-1}{(\sqrt[3]{x+7})^2 + 2\sqrt[3]{x+7} + 4}$$

$$\text{Và } \frac{1}{\sqrt{x}-1} = \frac{\sqrt{x}+1}{x-1}$$

$$\text{Vậy } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x-1}{(\sqrt[3]{x+7})^2 + 2\sqrt[3]{x+7} + 4} \cdot \frac{\sqrt{x}+1}{x-1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x}+1}{(\sqrt[3]{x+7})^2 + 2\sqrt[3]{x+7} + 4} = \frac{1}{6}$$

$$\text{e). } \lim_{x \rightarrow 8} \frac{\sqrt[3]{x}-2}{\sqrt{2x+9}-5} = \lim_{x \rightarrow 8} \left(\frac{x-8}{(\sqrt[3]{x})^2 + 2\sqrt[3]{x} + 4} \cdot \frac{\sqrt{2x+9}+5}{2x+9-25} \right)$$

$$= \lim_{x \rightarrow 8} \left(\frac{x-8}{(\sqrt[3]{x})^2 + 2\sqrt[3]{x} + 4} \cdot \frac{\sqrt{2x+9}+5}{2(x-8)} \right) = \lim_{x \rightarrow 8} \frac{\sqrt{2x+9}+5}{2[(\sqrt[3]{x})^2 + 2\sqrt[3]{x} + 4]} = \frac{10}{24}$$

$$\text{f). } \lim_{x \rightarrow -1} \frac{x^2-1}{2x+\sqrt{3x^2+1}}$$

$$\lim_{x \rightarrow -1} \frac{(x^2-1)(2x-\sqrt{3x^2+1})}{4x^2-(3x^2+1)} = \lim_{x \rightarrow -1} \frac{(x^2-1)(2x-\sqrt{3x^2+1})}{x^2-1} = \lim_{x \rightarrow -1} (2x-\sqrt{3x^2+1}) = -4$$

Câu 9: Tìm các giới hạn sau:

$$\text{a). } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x+9} + \sqrt{x+16} - 7}{x} \quad \text{b). } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x^3+7} - \sqrt{x^2+3}}{x-1} \quad \text{c). } \lim_{x \rightarrow a} \frac{\sqrt{x} - \sqrt{a} + \sqrt{x-a}}{\sqrt{x^2-a^2}}, (a > 0) \quad \text{d).}$$

$$\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{8x+11} - \sqrt{x+7}}{x^2-3x+2} \quad \text{e). } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+2x} - \sqrt[3]{1+3x}}{x^2}$$

LỜI GIẢI

$$\text{a). } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x+9} + \sqrt{x+16} - 7}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x+9} - 3 + \sqrt{x+16} - 4}{x}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x+9} - 3}{x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x+16} - 4}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x+9-9}{(\sqrt{x+9}+3)x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x+16-16}{(\sqrt{x+16}+4)x}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x}{(\sqrt{x+9}+3)x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x}{(\sqrt{x+16}+4)x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1}{\sqrt{x+9}+3} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1}{\sqrt{x+16}+4} = \frac{7}{24}$$

$$\text{b). } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x^3+7} - \sqrt{x^2+3}}{x-1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x^3+7} - 2 + 2 - \sqrt{x^2+3}}{x-1}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x^3+7} - 2}{x-1} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2 - \sqrt{x^2+3}}{x-1}$$

$$\begin{aligned}
 &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^3 + 7 - 8}{\left[\left(\sqrt[3]{x^3 + 7} \right)^2 + 2\sqrt[3]{x^3 + 7} + 4 \right] (x-1)} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2 - x^2 - 3}{(2 + \sqrt{x^2 + 3})(x-1)} \\
 &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^2 + x + 1)}{\left[\left(\sqrt[3]{x^3 + 7} \right)^2 + 2\sqrt[3]{x^3 + 7} + 4 \right] (x-1)} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-(x-1)(x+1)}{(2 + \sqrt{x^2 + 3})(x-1)} \\
 &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + x + 4}{\left(\sqrt[3]{x^3 + 7} \right)^2 + 2\sqrt[3]{x^3 + 7} + 4} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x+1}{2 + \sqrt{x^2 + 3}} = \frac{3}{4}
 \end{aligned}$$

c). $\lim_{x \rightarrow a} \frac{\sqrt{x} - \sqrt{a} + \sqrt{x-a}}{\sqrt{x^2 - a^2}} \quad (a > 0)$

$$\begin{aligned}
 &= \lim_{x \rightarrow a} \frac{\sqrt{x} - \sqrt{a}}{\sqrt{x^2 - a^2}} + \lim_{x \rightarrow a} \frac{\sqrt{x-a}}{\sqrt{x^2 - a^2}} = \lim_{x \rightarrow a} \frac{x-a}{\sqrt{(x-a)(x+a)}(\sqrt{x} + \sqrt{a})} + \lim_{x \rightarrow a} \frac{\sqrt{x-a}}{\sqrt{(x-a)(x+a)}} \\
 &= \lim_{x \rightarrow a} \frac{(\sqrt{x-a})^2}{\sqrt{x-a} \cdot \sqrt{x+a} \cdot (\sqrt{x} + \sqrt{a})} + \lim_{x \rightarrow a} \frac{1}{\sqrt{x+a}} = \lim_{x \rightarrow a} \frac{\sqrt{x-a}}{\sqrt{x+a}(\sqrt{x} + \sqrt{a})} + \lim_{x \rightarrow a} \frac{1}{\sqrt{x+a}} = \frac{1}{\sqrt{2a}}
 \end{aligned}$$

d). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{8x+11} - \sqrt{x+7}}{x^2 - 3x + 2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{8x+11} - 3 + 3 - \sqrt{x+7}}{x^2 - 3x + 2}$

$$\begin{aligned}
 &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{8x+11} - 3}{x^2 - 3x + 2} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3 - \sqrt{x+7}}{x^2 - 3x + 2} \\
 &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{8x + 11 - 27}{\left[\left(\sqrt[3]{8x+11} \right)^2 + 3\sqrt[3]{8x+11} + 9 \right] (x^2 - 3x + 2)} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{9 - x - 7}{(3 + \sqrt{x+7})(x^2 - 3x + 2)} \\
 &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{8(x-2)}{\left[\left(\sqrt[3]{8x+11} \right)^2 + 3\sqrt[3]{8x+11} + 9 \right] (x-2)(x-1)} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-(x-2)}{(3 + \sqrt{x+7})(x-2)(x-1)} \\
 &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{8}{\left[\left(\sqrt[3]{8x+11} \right)^2 + 3\sqrt[3]{8x+11} + 9 \right] (x-1)} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-1}{(3 + \sqrt{x+7})(x-1)} = \frac{7}{54}
 \end{aligned}$$

e). $L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+2x} - \sqrt[3]{1+3x}}{x^2}$

$$\begin{aligned}
 &= \lim_{x \rightarrow 0} \left[\frac{1}{x} \left(\frac{\sqrt{1+2x} - 1}{x} - \frac{\sqrt[3]{1+3x} - 1}{x} \right) \right] = \lim_{x \rightarrow 0} \left[\frac{1}{x} \left(\frac{2}{\sqrt{1+2x} + 1} - \frac{3}{\left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2 + \sqrt[3]{1+3x} + 1} \right) \right] \\
 &= \lim_{x \rightarrow 0} \left[\frac{1}{x} \frac{2 \left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2 + 2\sqrt[3]{1+3x} + 2 - 3\sqrt{1+2x} - 3}{\left(\sqrt{1+2x} + 1 \right) \left(\left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2 + \sqrt[3]{1+3x} + 1 \right)} \right] \\
 &= \lim_{x \rightarrow 0} \left[\frac{1}{A} \left(\frac{2 \left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2 - 1}{x} + 2 \frac{\sqrt[3]{1+3x} - 1}{x} - 3 \frac{\sqrt{1+2x} - 1}{x} \right) \right]
 \end{aligned}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \left[\frac{1}{A} \left(2 \left(\sqrt[3]{1+3x} + 1 \right) \frac{\sqrt[3]{1+3x} - 1}{x} + 2 \frac{\sqrt[3]{1+3x} - 1}{x} - 3 \frac{\sqrt{1+2x} - 1}{x} \right) \right]$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \left[\frac{1}{A} \left(\frac{6 \left(\sqrt[3]{1+3x} + 1 \right)}{\left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2 + \sqrt[3]{1+3x} + 1} + \frac{6}{\left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2 + \sqrt[3]{1+3x} + 1} - \frac{6}{\sqrt{1+2x} + 1} \right) \right] = \frac{1}{6} (4 + 2 - 3) = \frac{1}{2}.$$

CÁCH 2:

$$L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+2x} - (1+x) + (1+x) - \sqrt[3]{1+3x}}{x^2} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+2x} - (1+x)}{x^2} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+x) - \sqrt[3]{1+3x}}{x^2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{-x^2}{x^2 \left[\sqrt{1+2x} + (1+x) \right]} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{3x^3 + 3x^2}{x^2 \left[(1+x)^2 + (1+x)\sqrt[3]{1+3x} + \left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2 \right]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{-1}{\sqrt{1+2x} + (1+x)} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{3(x+1)}{(1+x)^2 + (1+x)\sqrt[3]{1+3x} + \left(\sqrt[3]{1+3x} \right)^2} = -\frac{1}{2} + 1 = \frac{1}{2}$$

Câu 10: Tính các giới hạn sau:

a). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x + x^2 + \dots + x^n - n}{x - 1}$ b). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^n - 1}{x^m - 1}$ c). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^n - nx + n - 1}{(x - 1)^2}$

LỜI GIẢI

a). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x + x^2 + \dots + x^n - n}{x - 1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1) + (x^2-1) + \dots + (x^n-1)}{x-1}$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1) + (x-1)(x+1) + \dots + (x-1)(x^{n-1} + x^{n-2} + \dots + 1)}{x-1}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1) \left[1 + (x+1) + \dots + (x^{n-1} + x^{n-2} + \dots + 1) \right]}{x-1} = 1 + 2 + 3 + \dots + n = \frac{n(n+1)}{2}$$

b). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^n - 1}{x^m - 1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^{n-1} + x^{n-2} + \dots + 1)}{(x-1)(x^{m-1} + x^{m-2} + \dots + 1)} = \frac{1 + 1 + 1 + \dots + 1}{1 + 1 + 1 + \dots + 1} = \frac{n}{m}$

c). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^n - nx + n - 1}{(x-1)^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x^n - 1) - n(x-1)}{(x-1)^2}$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^{n-1} + x^{n-2} + \dots + 1) - n(x-1)}{(x-1)^2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^{n-1} + x^{n-2} + \dots + 1 - n)}{(x-1)^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^{n-1} + x^{n-2} + \dots + 1 - n}{x-1}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x^{n-1} - 1) + (x^{n-2} - 1) + \dots + (x-1) + (1-1)}{x-1}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(x^{n-2} + x^{n-3} + \dots + 1) + (x-1)(x^{n-3} + x^{n-4} + \dots + 1) + \dots + (x-1)}{x-1}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1) \left[(x^{n-2} + x^{n-3} + \dots + 1) + (x^{n-3} + x^{n-4} + \dots + 1) + \dots + 1 \right]}{x-1}$$

$$= (n-1) + (n-2) + \dots + 1 = \frac{(n-1)n}{2}.$$

Câu 10: Tìm các giới hạn sau:

$$1). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2\sqrt{1-x} - \sqrt[3]{8-x}}{x}$$

$$2). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x-2} - \sqrt[3]{4x^2-x-2}}{x^2-3x+2}$$

$$3). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{5-x^3} - \sqrt[3]{x^2+7}}{x^2-1}$$

$$4). \lim_{x \rightarrow 4} \frac{2 - \sqrt{x^2-12}}{(\sqrt{x^2+x-19}-1)(\sqrt{x+12}-2)}$$

5).

$$\lim_{x \rightarrow 2} \frac{3\sqrt[3]{4x^3-24} + \sqrt{x+2} - 8\sqrt{2x-3}}{4-x^2}$$

$$7). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2+2x+6} - 4x+1}{x^3-2x+1}$$

$$6). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2+3} + \sqrt{2x^2+4x+19} - \sqrt{3x^2+46}}{x^2-1}$$

$$8). \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{x+6} - \sqrt[4]{7x+2}}{x-2}$$

$$9). \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{3x+2} - \sqrt{3x-2}}{x-2}$$

$$10). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{6x+3} + 2x^2 - 5x}{(x-1)^2}$$

LỜI GIẢI

$$1). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2\sqrt{1-x} - \sqrt[3]{8-x}}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2\sqrt{1-x} - 2 + 2 - \sqrt[3]{8-x}}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2\sqrt{1-x} - 2}{x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2 - \sqrt[3]{8-x}}{x}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2 - \sqrt[3]{8-x}}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{4(1-x) - 4}{x(2\sqrt{1-x} + 2)} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{8 - (8-x)}{x \left[4 + 2\sqrt[3]{8-x} + (\sqrt[3]{8-x})^2 \right]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{-4}{2\sqrt{1-x} + 2} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1}{4 + 2\sqrt[3]{8-x} + (\sqrt[3]{8-x})^2} = \frac{-4}{4} + \frac{1}{12} = -\frac{11}{12}$$

$$2). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x-2} - \sqrt[3]{4x^2-x-2}}{x^2-3x+2}$$

$$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x-2} - 1 + 1 - \sqrt[3]{4x^2-x-2}}{x^2-3x+2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x-2} - 1}{x^2-3x+2} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1 - \sqrt[3]{4x^2-x-2}}{x^2-3x+2}$$

$$\bullet \text{ Tính } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x-2} - 1}{x^2-3x+2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{3x-2-1}{(x-1)(x-2)(\sqrt{3x-2}+1)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{3(x-1)}{(x-1)(x-2)(\sqrt{3x-2}+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{3}{(x-2)(\sqrt{3x-2}+1)} = \frac{3}{-1.2} = -\frac{3}{2}$$

$$\bullet \text{ Tính } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1 - \sqrt[3]{4x^2-x-2}}{x^2-3x+2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1 - (4x^2-x-2)}{(x^2-3x+2) \left[1 + \sqrt[3]{4x^2-x-2} + (\sqrt[3]{4x^2-x-2})^2 \right]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-(x-1)(4x+3)}{(x-1)(x-2) \left[1 + \sqrt[3]{4x^2-x-2} + (\sqrt[3]{4x^2-x-2})^2 \right]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-(4x+3)}{(x-2) \left[1 + \sqrt[3]{4x^2-x-2} + (\sqrt[3]{4x^2-x-2})^2 \right]} = \frac{-7}{-1.3} = \frac{7}{3}$$

Vậy giới hạn cần tìm: $-\frac{3}{2} + \frac{7}{3} = \frac{5}{6}$

CÁCH 2:

$$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{3x-2}-1+1-\sqrt[3]{4x^2-x-2}}{x^2-3x+2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\frac{\sqrt{3x-2}-1}{x-1} + \frac{1-\sqrt[3]{4x^2-x-2}}{x-1}}{x^2-3x+2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\frac{2}{\sqrt{3x-2}+1} + \frac{-4x-3}{1+\sqrt[3]{4x^2-x-2}+(\sqrt[3]{4x^2-x-2})^2}}{x-2} = \frac{5}{6}$$

$$3) L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{5-x^3}-\sqrt[3]{x^2+7}}{x^2-1}$$

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{5-x^3}-2+2-\sqrt[3]{x^2+7}}{x^2-1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{5-x^3}-2}{x^2-1} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2-\sqrt[3]{x^2+7}}{x^2-1}$$

$$\text{g Tính } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{5-x^3}-2}{x^2-1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{5-x^3-4}{(x^2-1)(\sqrt{5-x^3}+2)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(1-x)(1+x+x^2)}{(x-1)(x+1)(\sqrt{5-x^3}+2)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-(1+x+x^2)}{(x+1)(\sqrt{5-x^3}+2)} = \frac{-3}{2 \cdot 4} = -\frac{3}{8}$$

$$\text{g Tính } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2-\sqrt[3]{x^2+7}}{x^2-1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{8-(x^2+7)}{(x^2-1)\left(4+\sqrt[3]{x^2+7}+(\sqrt[3]{x^2+7})^2\right)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1-x^2}{(x^2-1)\left(4+\sqrt[3]{x^2+7}+(\sqrt[3]{x^2+7})^2\right)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-1}{\left(4+\sqrt[3]{x^2+7}+(\sqrt[3]{x^2+7})^2\right)} = -\frac{1}{12}$$

$$\text{Kết luận } L = -\frac{3}{8} - \frac{1}{12} = -\frac{11}{24}$$

$$4) \lim_{x \rightarrow 4} \frac{2-\sqrt{x^2-12}}{(\sqrt{x^2+x-19}-1)(\sqrt{x+12}-2)}$$

$$\text{Ta có } 2-\sqrt{x^2-12} = \frac{4-(x^2-12)}{2+\sqrt{x^2-12}} = \frac{16-x^2}{2+\sqrt{x^2-12}} = \frac{(4-x)(4+x)}{2+\sqrt{x^2-12}}$$

$$\text{Ta có } \frac{1}{\sqrt{x^2+x-19}-1} = \frac{\sqrt{x^2+x-19}+1}{x^2+x-19-1} = \frac{\sqrt{x^2+x-19}+1}{x^2+x-20} = \frac{\sqrt{x^2+x-19}+1}{(x-4)(x+5)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 4} \frac{(4-x)(4+x)}{2+\sqrt{x^2-12}} \cdot \frac{\sqrt{x^2+x-19}+1}{(x-4)(x+5)} \cdot \frac{1}{\sqrt{x+12}-2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 4} \frac{-(4+x)}{2+\sqrt{x^2-12}} \cdot \frac{\sqrt{x^2+x-19}+1}{x+5} \cdot \frac{1}{\sqrt{x+12}-2} = \frac{-8 \cdot 2 \cdot 1}{4 \cdot 9 \cdot 2} = -\frac{2}{9}$$

$$5) \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3\sqrt[3]{4x^3-24}+\sqrt{x+2}-8\sqrt{2x-3}}{4-x^2} \cdot \text{Đặt } f(x) = \frac{3\sqrt[3]{4x^3-24}+\sqrt{x+2}-8\sqrt{2x-3}}{4-x^2}$$

$$\lim_{x \rightarrow 2} f(x) = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3\sqrt[3]{4x^3-24}-6+\sqrt{x+2}-2+8-8\sqrt{2x-3}}{4-x^2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3\sqrt[3]{4x^3 - 24} - 6}{4 - x^2} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x+2} - 2}{4 - x^2} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{8 - 8\sqrt{2x-3}}{4 - x^2}$$

• Tính: $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{3\sqrt[3]{4x^3 - 24} - 6}{4 - x^2} = \lim_{x \rightarrow 2} 3 \cdot \frac{\sqrt[3]{4x^3 - 24} - 2}{4 - x^2}$

$$= 3 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{4x^3 - 24 - 8}{(4 - x^2) \left[\left(\sqrt[3]{4x^3 - 24} \right) + 2 \sqrt[3]{4x^3 - 24} + 2 \right]} = 3 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{4x^3 - 24 - 8}{(4 - x^2) \cdot A} = 3 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{4(x^3 - 8)}{(4 - x^2) \cdot A}$$

$$= 3 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{4(x-2)(x^2 + 2x + 4)}{(2-x)(2+x) \cdot A} = 3 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-4(x^2 + 2x + 4)}{(2+x) \cdot A} = 3 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-4 \cdot 12}{4 \cdot 8} = -\frac{9}{2}$$

• Tính $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x+2} - 2}{4 - x^2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x+2-4}{(4-x^2)(\sqrt{x+2}+2)} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x-2}{(2+x)(2-x)(\sqrt{x+2}+2)}$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-1}{(2+x)(\sqrt{x+2}+2)} = -\frac{1}{4}$$

• Tính $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{8 - 8\sqrt{2x-3}}{4 - x^2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{8(1 - \sqrt{2x-3})}{4 - x^2} = 8 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{1 - (2x-3)}{(4-x^2)(1 + \sqrt{2x-3})}$

$$= 8 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{2(2-x)}{(2-x)(2+x)(1 + \sqrt{2x-3})} = 8 \lim_{x \rightarrow 2} \frac{2}{(2+x)(1 + \sqrt{2x-3})} = 8 \cdot \frac{2}{4 \cdot 2} = 2$$

Vậy giới hạn cần tìm: $\lim_{x \rightarrow 2} f(x) = -\frac{9}{2} - \frac{1}{4} + 2 = -\frac{11}{4}$

7). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2 + 2x + 6} - 4x + 1}{x^3 - 2x + 1}$

$$\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2 + 2x + 6} - (4x - 1)}{x^3 - 2x + 1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2 + 2x + 6 - (4x - 1)^2}{(x^3 - 2x + 1)(\sqrt{x^2 + 2x + 6} + (4x - 1))}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-15x^2 + 10x + 5}{(x^3 - 2x + 1)(\sqrt{x^2 + 2x + 6} + 4x - 1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-5(x-1)(3x+1)}{(x-1)(x^2 + x - 1)(\sqrt{x^2 + 2x + 6} + 4x - 1)}$$

Phân tích $x^3 - 2x + 1 = (x-1)(x^2 + x - 1)$, bằng sơ đồ Hoocne sau:

	1	0	-2	1
1	1	1	-1	0

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-5(3x+1)}{(x^2 + x - 1)(\sqrt{x^2 + 2x + 6} + 4x - 1)} = \frac{-20}{1 \cdot 6} = -\frac{10}{3}$$

6). $L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2 + 3} + \sqrt{2x^2 + 4x + 19} - \sqrt{3x^2 + 46}}{x^2 - 1}$

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2 + 3} - 2 + \sqrt{2x^2 + 4x + 19} - 5 + 7 - \sqrt{3x^2 + 46}}{x^2 - 1}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2 + 3} - 2}{x^2 - 1} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x^2 + 4x + 19} - 5}{x^2 - 1} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{7 - \sqrt{3x^2 + 46}}{x^2 - 1}$$

$$\begin{aligned} \bullet \text{ Tính } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{x^2+3}-2}{x^2-1} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2+3-4}{(x^2-1)(\sqrt{x^2+3}+2)} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^2-1}{(x^2-1)(\sqrt{x^2+3}+2)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1}{\sqrt{x^2+3}+2} = \frac{1}{4} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \bullet \text{ Tính } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x^2+4x+19}-5}{x^2-1} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x^2+4x+19-25}{(x^2-1)(\sqrt{2x^2+4x+19}+5)} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x^2+4x-6}{(x^2-1)(\sqrt{2x^2+4x+19}+5)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2(x-1)(x+3)}{(x-1)(x+1)(\sqrt{2x^2+4x+19}+5)} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2(x+3)}{(x+1)(\sqrt{2x^2+4x+19}+5)} = \frac{2 \cdot 4}{2 \cdot 10} = \frac{2}{5} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \bullet \text{ Tính } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{7-\sqrt{3x^2+46}}{x^2-1} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{49-(3x^2+46)}{(x^2-1)(7+\sqrt{3x^2+46})} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-3(x^2-1)}{(x^2-1)(7+\sqrt{3x^2+46})} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-3}{(7+\sqrt{3x^2+46})} = -\frac{3}{14} \end{aligned}$$

$$\text{Kết luận } L = \frac{1}{4} + \frac{2}{5} - \frac{3}{14} = \frac{61}{140}$$

$$8). \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{x+6}-\sqrt[4]{7x+2}}{x-2}. \text{ Đặt } f(x) = \frac{\sqrt[3]{x+6}-\sqrt[4]{7x+2}}{x-2}$$

$$\lim_{x \rightarrow 2} f(x) = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{x+6}-2+2-\sqrt[4]{7x+2}}{x-2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{x+6}-2}{x-2} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{2-\sqrt[4]{7x+2}}{x-2}$$

$$\begin{aligned} \bullet \text{ Tính } \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{x+6}-2}{x-2} &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x+6-8}{(x-2)\left[\left(\sqrt[3]{x+6}\right)^2+2\sqrt[3]{x+6}+4\right]} \\ &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{1}{\left(\sqrt[3]{x+6}\right)^2+2\sqrt[3]{x+6}+4} = \frac{1}{12} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \bullet \text{ Tính } \lim_{x \rightarrow 2} \frac{2-\sqrt[4]{7x+2}}{x-2} &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{4-\sqrt{7x+2}}{(x-2)(2+\sqrt[4]{7x+2})} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{16-(7x+2)}{(x-2)(2+\sqrt[4]{7x+2})(4+\sqrt{7x+2})} \\ &= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-7(x-2)}{(x-2)(2+\sqrt[4]{7x+2})(4+\sqrt{7x+2})} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-7}{(2+\sqrt[4]{7x+2})(4+\sqrt{7x+2})} = -\frac{7}{32} \end{aligned}$$

$$\text{Vậy } \lim_{x \rightarrow 2} f(x) = \frac{1}{12} - \frac{7}{32} = -\frac{13}{96}$$

$$9). \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{3x+2}-\sqrt{3x-2}}{x-2}. \text{ Đặt } f(x) = \frac{\sqrt{3x+2}-\sqrt{3x-2}}{x-2}$$

$$\text{Có } \lim_{x \rightarrow 2} f(x) = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{3x+2}-2+2-\sqrt{3x-2}}{x-2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{3x+2}-2}{x-2} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{2-\sqrt{3x-2}}{x-2}$$

• Tính $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt[3]{3x+2}-2}{x-2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3x+2-8}{(x-2)\left[\left(\sqrt[3]{3x+2}\right)^2+2\sqrt[3]{3x+2}+4\right]}$

$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3(x-2)}{(x-2)\left[\left(\sqrt[3]{3x+2}\right)^2+2\sqrt[3]{3x+2}+4\right]} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{3}{\left[\left(\sqrt[3]{3x+2}\right)^2+2\sqrt[3]{3x+2}+4\right]} = \frac{1}{4}$

• Tính $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{2-\sqrt{3x-2}}{x-2} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{4-(3x-2)}{(x-2)(2+\sqrt{3x-2})}$

$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-3(x-2)}{(x-2)(2+\sqrt{3x-2})} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-3}{2+\sqrt{3x-2}} = -\frac{3}{4}$

Vậy $\lim_{x \rightarrow 2} f(x) = \frac{1}{4} - \frac{3}{4} = -\frac{1}{2}$.

Tương tự: Tìm $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{6-x}-\sqrt[3]{x^2+4}}{x^2-4}$; $\lim_{x \rightarrow 7} \frac{\sqrt{x+2}-\sqrt[3]{x+20}}{\sqrt[4]{x+9}-2}$; $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+4x}-\sqrt[3]{1+6x}}{x}$.

10). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{6x+3}+2x^2-5x}{(x-1)^2} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{6x+3}-(x+2)+2(x^2-2x+1)}{(x-1)^2}$

$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{6x+3}-(x+2)}{(x-1)^2} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2(x^2-2x+1)}{(x-1)^2}$

$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{6x+3-(x+2)^2}{(x-1)^2} + 2 = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-x^2+2x-1}{(x-1)^2} + 2 = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{-(x-1)^2}{(x-1)^2} + 2 = -1 + 2 = 1$.

Câu 10: Tìm các giới hạn sau:

1). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x^4 - 5x^3 + 3x^2 + x - 1}{3x^4 - 8x^3 + 6x^2 - 1}$

2). $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+x)(1+2x)(1+3x)-1}{x}$

3). $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[n]{a+x} - \sqrt[n]{a}}{x}$

4). $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[n]{(1+2x)(1+3x)(1+4x)} - 1}{x}$

5). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x+2} - \sqrt{2x}}{\sqrt{x-1} - \sqrt{3-x}}$

6). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x-1}{\sqrt{x^2+3} + x^3 - 3x}$

7). $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x-1} + x^4 - 3x^3 + x^2 + 3}{\sqrt{2x}-2}$

8). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x-1} + x^2 - 3x + 1}{\sqrt[3]{x-2} + x^2 - x + 1}$

9). $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[5]{1+5x} - 1}{x}$

20). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[4]{4x-3} - 1}{x-1}$

LỜI GIẢI

1). $L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x^4 - 5x^3 + 3x^2 + x - 1}{3x^4 - 8x^3 + 6x^2 - 1}$

Phân tích $2x^4 - 5x^3 + 3x^2 + x - 1 = (x-1)(2x^3 - 3x^2 + 1)$, bằng sơ đồ Hooche sau:

	2	-5	3	1	-1
1	2	-3	0	1	0

Phân tích $3x^4 - 8x^3 + 6x^2 - 1 = (x-1)(3x^3 - 5x^2 + x + 1)$, bằng sơ đồ Hooche sau:

	3	-8	6	0	-1
--	---	----	---	---	----

1	3	-5	1	1	0
---	---	----	---	---	---

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(2x^3 - 3x^2 + 1)}{(x-1)(3x^3 - 5x^2 + x + 1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x^3 - 3x^2 + 1}{3x^3 - 5x^2 + x + 1} \quad (\text{thay } x=0 \text{ vào tử và mẫu vẫn còn dạng vô định } \frac{0}{0},$$

nên tiếp tục phân tích đa thức thành nhân tử, cả tử và mẫu).

Phân tích $2x^3 - 3x^2 + 1 = (x-1)(2x^2 - x - 1)$, bằng sơ đồ Hooene sau:

	2	-3	0	1
1	2	-1	-1	0

Phân tích $3x^3 - 5x^2 + x + 1 = (x-1)(3x^2 - 2x - 1)$, bằng sơ đồ Hooene sau:

	3	-5	1	1
1	3	-2	-1	0

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(2x^2 - x - 1)}{(x-1)(3x^2 - 2x - 1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x^2 - x - 1}{3x^2 - 2x - 1} \quad (\text{thay } x=0 \text{ vào tử và mẫu vẫn còn dạng vô định } \frac{0}{0}, \text{ nên tiếp}$$

tục phân tích đa thức thành nhân tử, cả tử và mẫu).

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{(x-1)(2x+1)}{(x-1)(3x+1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2x+1}{3x+1} = \frac{3}{4}$$

$$2). L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+x)(1+2x)(1+3x) - 1}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x(1+2x)(1+3x)}{x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2x(1+3x)}{x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{3x}{x}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} (1+2x)(1+3x) + \lim_{x \rightarrow 0} 2(1+3x) + 3 = 1 + 2 + 3 = 6$$

Tương tự: Tìm $L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+x)(1+2x)(1+3x)(1+4x) - 1}{x}$

$$3). L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[n]{a+x} - \sqrt[n]{a}}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x}{x(\sqrt[n]{(a+x)^{n-1}} + \sqrt[n]{(a+x)^{n-2}} \cdot \sqrt[n]{a} + \dots + \sqrt[n]{a^{n-1}})}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1}{\sqrt[n]{(a+x)^{n-1}} + \sqrt[n]{(a+x)^{n-2}} \cdot \sqrt[n]{a} + \dots + \sqrt[n]{a^{n-1}}} = \frac{1}{n\sqrt[n]{a^{n-1}}}$$

$$4). L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{(1+2x)(1+3x)(1+4x)} - 1}{x}$$

Đặt $t = \sqrt[3]{(1+2x)(1+3x)(1+4x)}$. Ta có $x \rightarrow 0 \Rightarrow t \rightarrow 1$

$$\text{Và } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{t^n - 1}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+2x)(1+3x)(1+4x) - 1}{x} = 9$$

$$\text{Vậy } L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{t-1}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{t^n - 1}{x(t^{n-1} + t^{n-2} + \dots + t + 1)} = \frac{9}{n}$$

$$5). L = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x+2} - \sqrt{2x}}{\sqrt{x-1} - \sqrt{3-x}} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x+2-2x}{\sqrt{x+2} + \sqrt{2x}} \cdot \frac{\sqrt{x-1} + \sqrt{3-x}}{x-1-(3-x)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-(x-2)(\sqrt{x-1} + \sqrt{3-x})}{2(x-2)(\sqrt{x+2} + \sqrt{2x})} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{-(\sqrt{x-1} + \sqrt{3-x})}{2(\sqrt{x+2} + \sqrt{2x})} = -\frac{1}{4}$$

$$6). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x-1}{\sqrt{x^2+3} + x^3 - 3x} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x-1}{\sqrt{x^2+3} - 2 + x^3 - 3x + 2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\frac{x-1}{x-1}}{\frac{\sqrt{x^2+3-2} + x^3-3x+2}{x-1}} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1}{\frac{x+1}{\sqrt{x^2+3+2}} + x^2+x-2} = 2$$

$$7). L = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x-1} + x^4 - 3x^3 + x^2 + 3}{\sqrt{2x-2}}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x-1}-1 + x^4 - 3x^3 + x^2 + 4}{\sqrt{2x-2}} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x-1}-1}{\sqrt{2x-2}} + \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^4 - 3x^3 + x^2 + 4}{\sqrt{2x-2}} = M + N$$

Tính M: $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{x-1}-1}{\sqrt{2x-2}} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{x-1-1}{\sqrt{x-1}+1} \cdot \frac{\sqrt{2x+2}}{2x-4} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{\sqrt{2x+2}}{2(\sqrt{x-1}+1)} = 1$

Tính N: $\lim_{x \rightarrow 2} \frac{x^4 - 3x^3 + x^2 + 4}{\sqrt{2x-2}}$

$$= \lim_{x \rightarrow 2} \frac{(x-1)(x^3 - x^2 - x - 2)(\sqrt{2x+2})}{2x-4} = \lim_{x \rightarrow 2} \frac{(x^3 - x^2 - x - 2)(\sqrt{2x+2})}{2} = 0$$

Vậy $L = 1 + 0 = 1$

Tương tự: Tìm $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{x+x^2+x+1}}{x+1}$, $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[3]{2x-1}-\sqrt[3]{x}}{\sqrt{x}-1}$

$$8). L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x-1} + x^2 - 3x + 1}{\sqrt[3]{x-2} + x^2 - x + 1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x-1}-1 + x^2 - 3x + 2}{\sqrt[3]{x-2} + 1 + x^2 - x}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\frac{\sqrt{2x-1}-1}{x-1} + \frac{x^2-3x+2}{x-1}}{\frac{\sqrt[3]{x-2}+1}{x-1} + \frac{x^2-x}{x-1}} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\frac{2}{\sqrt{2x-1}+1} + x-2}{\frac{1}{(\sqrt[3]{x-2})^2 - \sqrt[3]{x-2} + 1} + x} = 0. \text{ Vậy } L = 0$$

$$9). L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[5]{1+5x} - 1}{x}$$

Đặt $t = \sqrt[5]{1+5x} \Rightarrow t^5 = 1+5x \Rightarrow x = \frac{t^5-1}{5}$. Ta có khi $x \rightarrow 0$ thì $t \rightarrow 1$

Vậy $L = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{5(t-1)}{t^5-1} = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{5(t-1)}{(t-1)(t^4+t^3+t^2+t+1)} = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{5}{(t^4+t^3+t^2+t+1)} = 1$

$$10). \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[4]{4x-3} - 1}{x-1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{4x-3} - 1}{(x-1)(\sqrt[4]{4x-3} + 1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{4(x-1)}{(x-1)(\sqrt[4]{4x-3} + 1)(\sqrt{4x-3} + 1)}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{4}{(\sqrt[4]{4x-3} + 1)(\sqrt{4x-3} + 1)} = \frac{4}{4} = 1$$

Câu 10: Tìm các giới hạn sau:

1). $L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2-x} - 1}{x-1}$

2). $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{(x^2 + 2004)\sqrt[3]{1-2x} - 2004}{x}$

3). $L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - \sqrt[4]{1-2x}}{x+x^2}$

4). $L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[4]{2x-1} + \sqrt[5]{x-2}}{x-1}$

5). $L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+4x} - \sqrt[3]{1+6x}}{x^2}$

6). $\lim_{x \rightarrow 1} \frac{x\sqrt{2x-1} + \sqrt[3]{3x-2} - 2}{x^2 - 1}$

$$7). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - \sqrt[4]{1-2x}}{x^2 + x}$$

$$8). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{4x+4} + \sqrt{9-6x} - 5}{x^2}$$

LỜI GIẢI

$$1). L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2-x} - 1}{x-1}. \text{ Đặt } t = \sqrt{2-x} \Rightarrow t^2 = 2-x \Rightarrow x = 2-t^2$$

Ta có $x \rightarrow 1 \Rightarrow t \rightarrow 1$

$$\text{Vậy } L = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{t-1}{1-t^2} = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{t-1}{(1-t)(1+t+t^2+t^3+\dots+t^7)} = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{-1}{1+t+t^2+t^3+\dots+t^7} = -\frac{1}{8}$$

$$2). \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(x^2 + 2004)\sqrt[3]{1-2x} - 2004}{x}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^2 \cdot \sqrt[3]{1-2x} + 2004(\sqrt[3]{1-2x} - 1)}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^2 \cdot \sqrt[3]{1-2x}}{x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2004(\sqrt[3]{1-2x} - 1)}{x}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} x \cdot \sqrt[3]{1-2x} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2004(\sqrt[3]{1-2x} - 1)}{x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2004(\sqrt[3]{1-2x} - 1)}{x}$$

$$\text{Đặt } t = \sqrt[3]{1-2x} \Rightarrow t^3 = 1-2x \Rightarrow x = \frac{1-t^3}{2}$$

Ta có khi $x \rightarrow 0$ thì $t \rightarrow 1$

$$\text{Vậy } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2004(\sqrt[3]{1-2x} - 1)}{x} = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{2 \cdot 2004(t-1)}{1-t^3} = \lim_{t \rightarrow 1} \frac{4008(t-1)}{(1-t)(1+t+t^2+\dots+t^7)}$$

$$= \lim_{t \rightarrow 1} \frac{-4008}{1+t+t^2+\dots+t^7} = \frac{-4008}{8} = -501$$

$$\text{Tương tự: } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(x^2 + 2001)\sqrt[3]{1-5x} - 2001}{x}$$

$$3). L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - \sqrt[4]{1-2x}}{x+x^2}$$

$$L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - 1 + 1 - \sqrt[4]{1-2x}}{x+x^2} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - 1}{x+x^2} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1 - \sqrt[4]{1-2x}}{x+x^2}$$

- Tính $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - 1}{x+x^2}$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^2}{x(1+x) \left[\left(\sqrt[3]{1+x^2} \right)^2 + \sqrt[3]{1+x^2} + 1 \right]} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x}{(1+x) \left[\left(\sqrt[3]{1+x^2} \right)^2 + \sqrt[3]{1+x^2} + 1 \right]} = 0$$

- Tính $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{1 - \sqrt[4]{1-2x}}{x+x^2}$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1 - \sqrt{1-2x}}{(x+x^2)(1 + \sqrt[4]{1-2x})} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2x}{x(1+x)(1 + \sqrt[4]{1-2x})(1 + \sqrt{1-2x})}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2}{(1+x)(1 + \sqrt[4]{1-2x})(1 + \sqrt{1-2x})} = \frac{1}{2}$$

$$\text{Vậy } L = 0 + \frac{1}{2} = \frac{1}{2}$$

$$4). L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[4]{2x-1} + \sqrt[5]{x-2}}{x-1}$$

$$L = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[4]{2x-1} - 1 + 1 + \sqrt[5]{x-2}}{x-1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[4]{2x-1} - 1}{x-1} + \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1 + \sqrt[5]{x-2}}{x-1} = M + N$$

$$\begin{aligned} \text{Tính M: } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt[4]{2x-1} - 1}{x-1} &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{\sqrt{2x-1} - 1}{(x-1)(\sqrt[4]{2x-1} + 1)} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2(x-1)}{(x-1)(\sqrt[4]{2x-1} + 1)(\sqrt{2x-1} + 1)} \\ &= \lim_{x \rightarrow 1} \frac{2}{(\sqrt[4]{2x-1} + 1)(\sqrt{2x-1} + 1)} = \frac{1}{2} \end{aligned}$$

$$\text{Tính N: } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{1 + \sqrt[5]{x-2}}{x-1}$$

$$\text{Đặt } t = \sqrt[5]{x-2} \Rightarrow t^5 = x-2 \Rightarrow x = t^5 + 2$$

$$\text{Ta có } x \rightarrow 1 \Rightarrow t \rightarrow -1$$

$$N = \lim_{t \rightarrow -1} \frac{1+t}{t^5+1} = \lim_{t \rightarrow -1} \frac{t+1}{(t+1)(t^4-t^3+t^2-t+1)} = \lim_{t \rightarrow -1} \frac{1}{t^4-t^3+t^2-t+1} = \frac{1}{5}$$

$$\text{Vậy } L = \frac{1}{2} + \frac{1}{5} = \frac{7}{10}$$

$$\text{Trương tự tính: } \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{x+1} + \sqrt[3]{x-1}}{x}, \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x^6 - 6x + 5}{(x-1)^2}$$

$$5). L = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+4x} - \sqrt[3]{1+6x}}{x^2} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+4x} - (1+2x) + (1+2x) - \sqrt[3]{1+6x}}{x^2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+4x} - (1+2x)}{x^2} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+2x) - \sqrt[3]{1+6x}}{x^2}$$

- Tính $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{1+4x} - (1+2x)}{x^2} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1+4x - (1+4x+4x^2)}{x^2(\sqrt{1+4x} + 1+2x)} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{-4}{\sqrt{1+4x} + 1+2x} = -2$

- Tính $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+2x) - \sqrt[3]{1+6x}}{x^2}$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(1+2x)^3 - (1+6x)}{x^2 \left[(1+2x)^2 + (1+2x)\sqrt[3]{1+6x} + (\sqrt[3]{1+6x})^2 \right]} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{8x^3 + 12x^2}{x^2 \left[(1+2x)^2 + (1+2x)\sqrt[3]{1+6x} + (\sqrt[3]{1+6x})^2 \right]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{8x + 12}{(1+2x)^2 + (1+2x)\sqrt[3]{1+6x} + (\sqrt[3]{1+6x})^2} = 4$$

$$\text{Vậy } L = -2 + 4 = 2$$

$$6). \text{ Ta có } \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x\sqrt{2x-1} + \sqrt[3]{3x-2} - 2}{x^2 - 1} = \lim_{x \rightarrow 1} \frac{x\sqrt{2x-1} - 1 + \sqrt[3]{3x-2} - 1}{x^2 - 1}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \left[\frac{x\sqrt{2x-1} - 1}{x^2 - 1} + \frac{\sqrt[3]{3x-2} - 1}{x^2 - 1} \right]$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \left[\frac{2x^3 - x^2 - 1}{(x^2 - 1)(x\sqrt{2x-1} + 1)} + \frac{3x - 3}{(x^2 - 1)\left[\sqrt[3]{(3x-2)^2} + \sqrt[3]{3x-2} + 1\right]} \right]$$

$$= \lim_{x \rightarrow 1} \left[\frac{2x^2 + x + 1}{(x+1)(x\sqrt{2x-1} + 1)} + \frac{3}{(x+1) \left[\sqrt[3]{(3x-2)^2} + \sqrt[3]{3x-2} + 1 \right]} \right]$$

$$= \frac{4}{4} + \frac{3}{6} = \frac{3}{2}.$$

7). $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - \sqrt[4]{1-2x}}{x^2 + x}$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt[3]{1+x^2} - 1 + 1 - \sqrt[4]{1-2x}}{x^2 + x} = \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\frac{\sqrt[3]{1+x^2} - 1}{x} + \frac{1 - \sqrt[4]{1-2x}}{x}}{x^2 + x}$$

$$= \frac{\lim_{x \rightarrow 0} \frac{x}{\left(\sqrt[3]{1+x^2}\right)^2 + \sqrt[3]{1+x^2} + 1} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1 - \sqrt[4]{1-2x}}{x(1 + \sqrt[4]{1-2x})}}{\lim_{x \rightarrow 0} (x+1)}$$

$$= \frac{0 + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{2}{(1 + \sqrt[4]{1-2x})(1 + \sqrt{1-2x})}}{1} = \frac{1}{2}.$$

8). $\lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{4x+4} + \sqrt{9-6x} - 5}{x^2}$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{4x+4} - (x+2) + (x-3) + \sqrt{9-6x}}{x^2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{\sqrt{4x+4} - (x+2)}{x^2} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(x-3) + \sqrt{9-6x}}{x^2}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{[\sqrt{4x+4} - (x+2)][\sqrt{4x+4} + (x+2)]}{x^2 [\sqrt{4x+4} + (x+2)]} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{[(x-3) + \sqrt{9-6x}][\sqrt{9-6x} - (x-3)]}{x^2 [(x-3) - \sqrt{9-6x}]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{4x+4 - (x+2)^2}{x^2 [\sqrt{4x+4} + (x+2)]} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{(x+3)^2 - (9-6x)}{x^2 [(x-3) - \sqrt{9-6x}]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{-x^2}{x^2 [\sqrt{4x+4} + (x+2)]} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{x^2}{x^2 [(x-3) - \sqrt{9-6x}]}$$

$$= \lim_{x \rightarrow 0} \frac{-1}{\sqrt{4x+4} + (x+2)} + \lim_{x \rightarrow 0} \frac{1}{(x-3) - \sqrt{9-6x}} = -\frac{1}{4} - \frac{1}{6} = -\frac{5}{12}.$$